

Số: 804/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 của các bộ, cơ quan trung ương, bổ sung có mục tiêu cho các địa phương và phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương: (phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (Vụ HCSN, Vụ NSNN);
- Kho bạc Nhà nước;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử BCT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng

TỔNG HỢP GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

(kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-BCT ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG					49.780	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					9.800	
I	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững					6.000	
1	Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền (Mã CT: 00493)					3.500	
(1)	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	1.055.483	0011	KBNN Khu vực I	280-309	750	VTTN

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)	Ghi chú
(2)	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I	280-309	950	
(3)	Báo Công Thương	1.022.389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	280-309	800	
(4)	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	KBNN Khu vực I	280-309	500	TTTTTHCT
(5)	Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại	1.055.532	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	280-309	500	
2	Nội dung số 6: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường (Mã CT: 00493)					1.500	
(1)	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	280-309	500	

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)	Ghi chú
(2)	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm	1.054.144	1261	KBNN Khu vực VIII	280-309	500	
(3)	Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thương mại	1.055.485	0026	PGD số 4 - KBNN Khu vực I	280-309	500	
3	Nội dung 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn (Mã CT: 00493)					1.000	
(1)	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	1.054.182	1621	<u>PGD số 12 - KBNN Khu vực XII</u>	070-098	400	
(2)	Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định	1.054.188	0272	PGD số 6 - KBNN Khu vực IV	070-098	400	
(3)	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch	1.055.487	2261	<u>KBNN Khu vực VII</u>	070-098	200	

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)	Ghi chú
II	Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới					800	
1	Nội dung số 03: Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 (Mã CT: 0498)					800	
(1)	Báo Công Thương	1.022.389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	160-171	400	
(2)	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	1.113.501	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	160-171	400	
III	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới					3.000	

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)	Ghi chú
1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình (Mã CT: 00502)					1.000	
(1)	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	1.131.521	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	160-171	1.000	
2	Nội dung 02: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ cơ sở (Mã CT: 00502)					1.000	
(1)	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	1.054.017	1262	PGD số 1 - KBNN Khu vực VIII	070-098	1.000	
3	Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức; chuyển đổi số tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới (Mã CT: 00502)					1.000	
(1)	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I	160-171	400	

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)	Ghi chú
(2)	Báo Công Thương	1.022.389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	160-171	400	
(3)	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	KBNN Khu vực I	160-171	200	TTTTTHCT
B	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025					14.480	
1	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị - Tiêu Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Mã CT: 0513)					13.980	
(1)	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	1.055.483	0011	KBNN Khu vực I	280-309	1.180	
(2)	Văn phòng Bộ Công Thương	1.053.956	0011	KBNN Khu vực I	280-309	400	
(3)	Nhà xuất bản Công thương	1.101.795	0011	KBNN Khu vực I	280-309	500	
(4)	Cục Xúc tiến thương mại	1.113.499	0011	KBNN Khu vực I	280-309	750	TTTTTHCT

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)	Ghi chú
(5)	Tạp chí Công Thương	1.074.871	0023	PGD số 9 - KBNN Khu vực I	280-309	3.200	
(6)	Báo Công Thương	1.022.389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	280-309	5.000	
(7)	Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thương mại	1.055.485	0026	PGD số 4 - KBNN Khu vực I	280-309	2.000	
(8)	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công thương	1.054.054	0011	KBNN Khu vực I	280-309	950	
2	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình - Tiểu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình ((Mã CT: 0521)					500	
(1)	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	1.055.483	0011	KBNN Khu vực I	280-309	500	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025					25.500	
1	Dự án 4- Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và bền vững - Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục vùng nghèo, vùng khó khăn (Mã CT: 0474)					21.500	

TT	Nội dung	Mã NS đơn vị sử dụng	Mã KBNN	KBNN nơi đơn vị giao dịch	Loại khoản	Ngân sách nhà nước 2024 (không tự chủ)	Ghi chú
(1)	Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp	1.054.097	1161	KBNN Khu vực VI	070-098	18.500	
(2)	Báo Công Thương	1.022.389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	070-098	3.000	
2	Dự án 6- Truyền thông và giảm nghèo về thông tin - Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin - Sự nghiệp văn hóa thông tin (Mã CT: 0476)					4.000	
(1)	Báo Công Thương	1.022.389	0013	PGD số 3 - KBNN Khu vực I	160-171	3.000	
(2)	Nhà xuất bản Công thương	1.101.795	0011	KBNN Khu vực I	160-171	1.000	

Ghi chú:

- Số đề nghị phân bổ thấp hơn 343 triệu đồng so với số giao tại Quyết định số 1713/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị giữ lại hủy dự toán.